

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai
đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện đầu tư**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khóa X – Kỳ họp thứ Tư.

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND
tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách
địa phương giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết 116/NQ-HĐND ngày 23/8/2021 của HĐND huyện Chư
Sê về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân
sách huyện đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND huyện
Chư Sê, về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách
huyện đầu tư;*

Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê kính trình HĐND huyện khóa X – Kỳ họp
thứ Tư xem xét một số nội dung đề nghị điều, bổ sung một số dự án, nhiệm vụ
chi, giãn tiến độ thực hiện dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021-2025 nguồn ngân sách huyện đầu tư, cụ thể:

**I. Ngân sách tỉnh phân cấp: Điều chỉnh giảm: 30.553,2 triệu đồng; Điều
chỉnh tăng: 30.553,2 triệu đồng, cụ thể:**

1. Lĩnh vực Giáo dục đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp: Điều chỉnh tăng
vốn 04 dự án, với số vốn tăng: 5.261,6 triệu đồng

2. Lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản: Điều chỉnh tăng
vốn 02 dự án, với số vốn tăng: 1.714,7 triệu đồng

3. Lĩnh vực Giao Thông: Điều chỉnh tăng: Điều chỉnh tăng vốn 19 dự án,
với số vốn tăng: 10.510,2 triệu đồng

4. Lĩnh vực Hạ tầng-Kỹ thuật

a) Điều chỉnh giảm: 25.576,6 triệu đồng

- Giảm vốn 01 dự án với số vốn giảm: 576,6 triệu đồng.

- Cắt giảm 01 dự án không thực hiện đầu tư, với số vốn giảm: 25.000 triệu
đồng.

b) Điều chỉnh tăng:

- Điều chỉnh tăng vốn 03 dự án, số vốn tăng: 769,4 triệu đồng

- Điều chỉnh tăng dự phòng trung hạn, số vốn tăng: 10.200,0 triệu đồng

5. Lĩnh vực Quản lý Nhà nước: Điều chỉnh tăng vốn 03 dự án, với số vốn

tăng: 1.748,0 triệu đồng

6. Lĩnh vực quy hoạch: Điều chỉnh giảm vốn 03 nhiệm vụ quy hoạch: 4.976,6 triệu đồng

7. Lĩnh vực Văn hóa-Thông Tin: Điều chỉnh tăng vốn 04 dự án, với số vốn tăng: 349,3 triệu đồng

Lý do: Dự án hoàn thành thừa vốn; Dự án không triển khai đầu tư; Dự án triển khai, đã có khối lượng nhưng thiếu vốn, cần bổ sung để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, thiếu vốn do hụt thu ngân sách.

II. Tiền sử dụng đất: Điều chỉnh giảm: 55.439,1 triệu đồng; Điều chỉnh tăng: 30.619,4 triệu đồng, cụ thể

1. Trích nộp quỹ phát triển đất của tỉnh: Điều chỉnh giảm 5.271,5 triệu đồng bố trí vốn cho các dự án thiếu vốn do hụt thu, và bổ sung nhiệm vụ chi mới vào kế hoạch trung hạn.

2. Trả ứng quỹ đất tỉnh: Điều chỉnh giảm vốn 06 dự án để chuyển sang bố trí vốn từ nguồn tăng thu, với số vốn giảm: 33.044,8 triệu đồng.

3. Lĩnh vực Giáo dục đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp:

a) Điều chỉnh giảm vốn 01 dự án, với số vốn giảm: 8.319,2 triệu đồng

b) Điều chỉnh tăng vốn 08 dự án, với số vốn tăng: 681,5 triệu đồng

4. Lĩnh vực Giao Thông:

a) Điều chỉnh giảm vốn 01 dự án, với số vốn giảm: 8.800,0 triệu đồng

b) Điều chỉnh tăng vốn 12 dự án, với số vốn tăng: 3.176,1 triệu đồng

5. Lĩnh vực Quản lý nhà nước: Điều chỉnh tăng vốn 01 dự án, với số vốn tăng: 78,9 triệu đồng

6. Lĩnh vực Văn hóa-Thông Tin: Điều chỉnh tăng vốn 04 dự án, với số vốn tăng: 226,6 triệu đồng

7. Lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản: Điều chỉnh tăng vốn 06 dự án, với số vốn tăng: 1.007,6 triệu đồng

8. Lĩnh vực Hạ tầng-Kỹ thuật: Điều chỉnh tăng vốn 03 dự án, với số vốn tăng: 250,9 triệu đồng

9. Điều chỉnh tăng, bổ sung một số nhiệm vụ chi quỹ phát triển đất tỉnh:

a) Nợ 30% quỹ đất tỉnh theo biên bản kiểm toán: Điều chỉnh tăng 12.760 triệu đồng

b) Nợ trích 30% quỹ đất năm 2020: Bổ sung vào danh mục trung hạn 2021-2025, với số kế hoạch bố trí là 8.837,786 triệu đồng.

10. Bổ sung nhiệm vụ: Ủy thác về ngân hàng chính sách xã hội theo chỉ thị 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư TW đảng số kế hoạch 3.600 triệu đồng vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, thực hiện cho giai đoạn 2023-2025 bình quân mỗi năm 1.200 triệu đồng. Trên cơ sở Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày /12/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện-xã cho thời kỳ 2022-2025.

Lý do: Hụt thu ngân sách.

III. Nguồn vốn hợp pháp khác

III.1. Tăng thu tiền sử dụng đất: Điều chỉnh giảm 93.760,2 triệu đồng, điều chỉnh tăng 55.041,2 triệu đồng, cụ thể:

1. Dự phòng: Điều chỉnh giảm 55.041,2 triệu đồng

2. Quỹ đất tỉnh:

a) Trích nợ 30% quỹ đất tỉnh theo biên bản kiểm toán: Điều chỉnh giảm với số vốn giảm là 12.760 triệu đồng. Điều chỉnh cơ cấu bố trí vốn sang nguồn sử dụng đất

b) Bố trí hoàn ứng Quỹ đất tỉnh: Điều chỉnh tăng 06 dự án, với số vốn tăng 33.044,8 triệu đồng

3. Điều chỉnh chi tiết dự án:

a) Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2020: Điều chỉnh giảm 71 dự án với số vốn giảm 23.253,6 triệu đồng

b) Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn 2021-2025: Điều chỉnh giảm 03 dự án, với số vốn giảm 2.705,4 triệu đồng; Điều chỉnh tăng 03 dự án với số vốn tăng 17.091,8 triệu đồng

c) Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025: Điều chỉnh tăng 4.976,6 triệu đồng cho 03 nhiệm vụ quy hoạch

Lý do: Hụt thu ngân sách; Thực hiện sắp xếp bố trí lại nguồn vốn bố trí cho dự án.

III.2. Kết dư ngân sách năm 2020.

1. Lĩnh vực Giáo dục đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp:

a) Điều chỉnh giảm vốn 02 dự án, với số vốn giảm là 298,8 triệu đồng;

b) Điều chỉnh tăng 01 dự án với số vốn tăng là 298,8 triệu đồng

Lý do: Dự án hoàn thành còn thừa vốn, bố trí cho dự án có nhu cầu đẩy nhanh tiến độ.

(Có biểu điều chỉnh tiết kèm theo)

Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê kính trình HĐND huyện khóa X – Kỳ họp thứ Tư xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND;
- Văn phòng HĐND huyện;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch;
- CVP, các PCVP UBND huyện;
- Lưu VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Rmah H' Bé Nét

Biểu 1

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGÂN SÁCH HUYỆN ĐẦU TƯ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch ĐTC trung hạn dự kiến tại NQ số 47/NQ- HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai;	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh
	TỔNG SỐ	402.915,0	1.222.390,8	116.512,7	180.051,4	1.158.852,1
A	NGÂN SÁCH TỈNH PHÂN CẤP	152.915,0	152.915,0	30.553,3	30.553,2	152.915,0
I	Dự phòng		7.838,0	10.200,0		18.038
II	Đối ứng thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn		7.234,0			7.234,0
III	Đối ứng thực hiện dự án di dân khỏi vùng có nguy cơ sạt lở, thiên tai		1.280,0			1.280,0
IV	Phân bổ chi tiết từng lĩnh vực		136.563,0	20.353,3	30.553,2	126.363,0
+	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp		39.800,0	5.261,6		45.061,6
+	Lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản		3.900,0	1.714,7		5.614,7
+	Lĩnh vực Quốc phòng, an ninh		15.000,0	0,0		15.000

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch ĐTC trung hạn dự kiến tại NQ số 47/NQ- HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai;	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh
+	Lĩnh vực Giao thông		18.921,4	10.510,2		29.432
+	Lĩnh vực Hạ tầng, kỹ thuật		47.690,0	769,4	25.576,6	22.883
+	Lĩnh vực Quản lý Nhà nước		2.500,0	1.748,0		4.248,0
+	Lĩnh vực Quy hoạch		7.176,6		4.976,6	2.200,0
+	Lĩnh vực văn hóa-Thông tin		1.575,0	349,3		1.924,3
B	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN ĐẦU TƯ	250.000,0	250.000,0	30.619,4	55.439,1	225.180,3
I	Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và các chi phí khác	12.000,0	21.058,0			21.058,0
II	Trích nộp 10% về ngân sách tỉnh thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính cấp tỉnh	23.800,0	23.800,0			23.800,0
III	Nộp quỹ phát triển đất của tỉnh	50.760,0	64.600,0		38.319,9	26.280,1
IV	Phân bổ chi tiết từng lĩnh vực	163.440,0	140.542,0	5.421,6	17.119,2	128.844,4
+	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp		51.742,0	681,5	8.319,2	44.104,3
+	Lĩnh vực Giao thông		8.800,0	3.176,1	8.800,0	3.176,1

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch ĐTC trung hạn dự kiến tại NQ số 47/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai;	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh
+	Quản lý nhà nước		80.000,0	78,9		80.078,9
+	Lĩnh vực văn hóa-Thông tin		0,0	226,6		226,6
+	Lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			1.007,6		1.007,6
+	Lĩnh vực Hạ tầng, kỹ thuật			250,9		250,9
V	Nợ 30% quỹ đất tỉnh			21.597,8		21.597,8
VI	Ủy thác về ngân hàng chính sách xã hội theo chỉ thị 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư TW đảng			3.600,0		3.600,0
C	NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC		819.475,8	55.340,0	94.059,1	780.756,8
C.1	TĂNG THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT		811.232,0	55.041,2	93.760,2	772.513,0
I	Dự phòng		416.021,8		55.041,2	360.980,6
II	Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và các chi phí khác		29.332,0			29.332,0
III	Trả quỹ phát triển đất của tỉnh		78.157,1	33.044,8	12.760,0	98.441,9
IV	Phân bổ chi tiết dự án		287.721,1	21.996,4	25.959,1	283.758,4
+	Dự án hoàn thành		25.677,9		23.253,6	2.424,3
+	Dự án chuyển tiếp		20.199,2	17.019,8	2.705,5	34.513,5
+	Dự án khởi công mới, trong đó:		241.844,0	4.976,6	0,0	246.820,6
++	Lĩnh vực Giao thông		56.200,0			56.200,0
++	Lĩnh vực Hạ tầng, kỹ thuật		12.644,0			12.644,0
++	Lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản		14.500,0			14.500,0
++	Lĩnh vực Quản lý Nhà nước		130.000,0			130.000,0

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch ĐTC trung hạn dự kiến tại NQ số 47/NQ- HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai;	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh
++	Lĩnh vực văn hóa-Thông tin		8.500,0			8.500,0
++	Khu công nghiệp và khu kinh tế		20.000,0			20.000,0
++	Quy hoạch			4.976,60		4.976,6
C.2	KẾT DƯ NGÂN SÁCH		8.243,8	298,8	298,8	8.243,8
+	Dự án hoàn thành		8.243,8		298,8	7.945,0
+	Dự án chuyển tiếp			298,8		298,8

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN ĐẦU TƯ

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh				
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó:										
						NSNN										
													Tổng số	Trong đó		
	TỔNG CỘNG						1.222.390,8	98.441,9	37.658,1	116.512,7	180.051,4	1.158.852,1	114.272,6	34.061,9		
A	NGÂN SÁCH TỈNH PHÂN CẤP						152.915,0	-	3.736,5	30.553,3	30.553,2	152.915,0	-	18.251,6		
I	Dự phòng						7.838,0			10.200,0		18.038,0				Tăng dự phòng
II	Đổi ứng thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn	UBND xã, thị trấn	2021-2025				7.234,0					7.234,0			2021-2025	UBND xã, thị trấn
III	Đổi ứng thực hiện dự án di dân khỏi vùng có nguy cơ sạt lở, thiên tai; Bố trí dân cư vùng thiên tai tại xã Ayun	Xã Ayun	2021	23/QĐ-UBND ngày 23/3/2021	6.280,0	1.280,0	1.280,0					1.280,0			2021	UBND xã Ayun Thực hiện bồi thường, GPMB
IV	Phân bổ chi tiết cho từng lĩnh vực						136.563,0	-	3.736,5	20.353,3	30.553,2	126.363,0	-	18.251,6		
IV.1	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp						39.800,0	-	-	5.261,6	-	45.061,6	-	-		
(1)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025						39.800,0	-	-			39.800,0	-	-		
1	Trường TH & THCS Nguyễn Du, xã Dun	Xã Dun	2021	91/QĐ-UBND ngày 24/5/2021	3.000,0	3.000,0	3.000,0					3.000,0			2021	BQL dự án ĐTXD huyện
2	Trường THCS Lý Tự trọng, xã Hbông	Xã Hbông	2021	92/QĐ-UBND ngày 24/5/2021	3.500,0	3.500,0	3.500,0					3.500,0			2021	BQL dự án ĐTXD huyện
3	Trường Mẫu giáo Hoa Huệ xã Ayun-Hạng mục: Xây mới nhà học	Xã Ayun	2022	71/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	800,0	800,0	800,0					800,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện Điều chỉnh thời gian thực hiện
4	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi, xã Ia Ko-Hạng mục: Xây mới nhà học	Xã Ia Ko	2022	59/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	1.500,0	1.500,0	1.500,0					1.500,0			2022	BQL dự án ĐTXD huyện
5	Trường TH Nguyễn Công Trứ, xã Hbông-Hạng mục: Xây mới nhà học	Xã Hbông	2022	62/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	5.000,0	5.000,0	5.000,0					5.000,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện Điều chỉnh thời gian thực hiện
6	Trường mẫu giáo Măng Non, xã Ia Ko, huyện Chư Sê-Hạng mục: phòng học, phòng chức năng và hạng mục khác	Xã Ia Ko	2022	69/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	5.000,0	5.000,0	5.000,0					5.000,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện Điều chỉnh thời gian thực hiện
7	Trường PTDTBT THCS Phan Đăng Lưu xã Ayun-Hạng mục: Xây mới nhà học	Xã Ayun	2023	63/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	3.000,0	3.000,0	3.000,0					3.000,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện
8	Trường PTDTBT TH Lê Lợi, xã Ayun-Hạng mục: Nhà hiệu bộ	Xã Ayun	2023	67/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	3.000,0	3.000,0	3.000,0					3.000,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
				Số quyết định; ngày, tháng	TMBT	Trong đó:											
9	Trường TH Nguyễn Tri Phương, xã Ia Glai-Hạng mục: Phòng bộ môn, phòng học và hạng mục khác	xã Ia Glai	2025	61/NQ-HĐND ngày 27/7/2022	3.000,0	3.000,0	3.000,0					3.000,0			2025	BQL dự án ĐTXD huyện	
10	Trường mẫu giáo 17/3 xã Ia HLốp, huyện Chư Sê - Hạng mục: Nhà học 04 phòng, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ	xã Ia HLốp	2025	70/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	7.000,0	7.000,0	7.000,0					7.000,0			2025	BQL dự án ĐTXD huyện	
11	Huỳnh Thúc Kháng, xã Chư Pong, huyện Chư Sê-Hạng mục: phòng học, phòng chức năng và hạng mục khác	Xã Chư Pong	2025	66/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	5.000,0	5.000,0	5.000,0					5.000,0			2025	BQL dự án ĐTXD huyện	
(2)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành giai đoạn 2021-2025						-	-	-	5.261,6	-	5.261,6	-	-		-	
a	Điều chỉnh tăng						-	-	-	5.261,6	-	5.261,6	-	-			
1	Trường THCS Kpá Klong, xã Ia Ko, huyện Chư Sê	xã Ia Ko	2019-2021	682/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.000,000	5.000,000				631,0		631,0			2019-2021	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện
2	Trường THCS Kpá Klong, xã Ia Ko Nhà hiệu bộ	xã Ia Ko	2019-2021	681/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.213,000	3.213,000				833,2		833,2			2019-2021	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện
3	Trường MG 1/6, xã Kông Htok	Kông Htok	2019-2021	705/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.877,000	3.877,000				507,9		507,9			2019-2021	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện
4	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm, thị trấn Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2020-2021	574/QĐ-UBND ngày 17/10/2019	90.000,000	90.000,000				3.289,6		3.289,6			2020-2021	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện
IV.2	Lĩnh vực Nông nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản						3.900,0	-	-	1.714,7	-	5.614,7		1.714,7		-	
(1)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025						3.900,0	-	-			3.900,0	-	-		-	
1	Hệ thống kênh cấp 1, kênh nội đồng thủy lợi PleiKeo, xã Ayun, huyện Chư Sê	Xã Ayun	2024	76/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	3.900,0	3.900,0	3.900,0					3.900,0			2024	BQL dự án ĐTXD huyện	
(2)	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng						-	-	-	1.714,7	-	1.714,7	-	1.714,7			
a	Điều chỉnh tăng						-	-	-	1.714,7	-	1.714,7	-	1.714,7			
1	Sửa chữa nâng cấp kênh mương làng Hồ Lãng - Hồ Bua, xã Chư Pong	xã Chư Pong	2019-2020	647/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.900,000	1.900,000				258,8		258,8		258,8	2019-2020		Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT
2	Hệ thống kênh nhánh thủy lợi PleiKeo, xã ayun	xã Ayun	2019-2020	677/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.900,000	9.900,000				1.455,9		1.455,9		1.455,9	2019-2020		Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT
IV.3	Lĩnh vực Quốc phòng, an ninh						15.000,0	-	-			15.000,0	-	-		-	
(1)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025						15.000,0	-	-			15.000,0	-	-			
1	Khu vực luyện tập quân sự làng Ia Bấu, xã Chư Pong	Xã Chư Pong	2022	108/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	1.000,0	1.000,0	1.000,0					1.000,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
2	Nhà làm việc công an xã Dun, xã Ia Ko, huyện Chư Sê	Xã Dun, xã Ia Ko	2023	73/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	2.000,0	2.000,0	2.000,0					2.000,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết 116/NQ-HĐND			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
				Số quyết định; ngày	TMBT	Trong đó:											
3	Nhà làm việc công an xã Bờ Ngoang, Ia Tiêm, Bar Măih, Ia Glai, Ayun, huyện Chư Sê	Xã Bờ Ngoang; Ia Tiêm; Bar Măih; Ia Glai, Ayun	2024	75/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	5.000,0	5.000,0	5.000,0					5.000,0			2024	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Nhà làm việc công an xã Ia Pal, Al Bá, Ia Blang, Hbông, Kông Htok, Ia H lóp, Chư Pong, huyện Chư Sê	Xã Ia Pal, Al Bá, Ia Blang, Hbông, Kông Htok, Chư Pong, huyện Chư Sê	2025	74/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	7.000,0	7.000,0	7.000,0					7.000,0			2025	BQL dự án ĐTXD huyện	
IV.4	Lĩnh vực Giao Thông						18.921,4	-	2.156,5	10.510,2	-	29.431,6	-	12.666,7			
(1)	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2020						2.156,4	-	2.156,5	10.510,2	-	12.666,6	-	12.666,7			
a	Điều chỉnh giảm						2.156,4	-	2.156,5	-	-	2.156,4	-	2.156,5			
1	Đường Nguyễn Đình Chiểu, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2018	827/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	4.500,0	4.500,0	291,0		291,0			291,0		291,0	2018	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Nâng cấp mở rộng đường Hùng Vương thuộc phía Tây đoạn từ Quang Trung đến Km1+100 (đổi diện siêu thị Vĩnh Tín), thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	TT Chư Sê	2019-2020	475/QĐ-UBND ngày 22/8/2018; 558/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	9.990,0	9.990,0	950,8		950,8			950,8		950,8	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Nâng cấp mở rộng đường Tôn Thất Tùng, thị trấn Chư Sê	TT Chư Sê	2020	668/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	950,0	950,0	522,2		522,2			522,2		522,2	2020	UBND Thị trấn Chư Sê	
4	Mở rộng dải phân cách đường Hùng Vương đoạn Cách Mạng - Quang Trung đến Huyện đội) - QL 25 (đoạn từ ngã ba Chèo reo đến hết đường đối.	TT Chư Sê	2020	602/QĐ-UBND 29/10/2020; 23a/QĐ-UBND ngày 14/2/2020	4.000,0	3.343,1	392,5		392,5			392,5		392,5	2020	Ban quản lý CTĐT&VSMT	
b	Điều chỉnh tăng						-	-	-	10.510,2	-	10.510,2	-	10.510,2			
1	Nâng cấp mở rộng đường Hùng Vương thuộc phía Đông đoạn từ Cách Mạng đến đường Trường Chinh, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	477/QĐ-UBND ngày 22/8/2018; 559/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	9.990,000	9.990,000			730,6			730,6		730,6	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí; Thanh toán dự án HT
2	Đường Hùng Vương đoạn từ công chầu Phán Nam đến đèn xanh đèn đỏ thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	476/QĐ-UBND ngày 22/8/2018; 560/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	5.320,000	5.320,000			579,1			579,1		579,1	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí; Thanh toán dự án HT
3	Đường Âu Cơ đoạn Hùng Vương - Đình Tiên Hoàng thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	638/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,000	3.000,000			722,4			722,4		722,4	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí; Thanh toán dự án HT
4	Đường Trường Chinh đoạn Nguyễn Chí Thanh - Trần Khánh Dư thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	650/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.672,000	5.672,000			440,3			440,3		440,3	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí; Thanh toán dự án HT
5	Đường nội thị thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	646/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.292,748	6.292,748			1.139,5			1.139,5		1.139,5	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí; Thanh toán dự án HT
6	Đường quy hoạch thôn Hồ Nước đoạn QL 14 đến đường Tránh Đông thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	653/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.500,000	6.500,000			1.754,1			1.754,1		1.754,1	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí; Thanh toán dự án HT

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
				Số quyết định; ngày tháng năm	TMBT	Trong đó:											
7	Đường Võ Thị Sáu (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường 17/3) thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	645/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.000,000	6.000,000				488,0		488,0		488,0	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT
8	Đường Trần Nhật Duật thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	651/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.000,000	2.000,000				36,4		36,4		36,4	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT
9	Đường vào khu nghĩa trang nhân dân huyện Chư Sê	xã Ia H'Lốp	2019-2020	595/QĐ-UBND ngày 8/10/2018	3.700,000	3.700,000				392,3		392,3		392,3	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT
10	Đường quy hoạch khu dân cư làng Pàng xã Ia Glai, huyện Chư Sê	xã Ia Glai	2019-2020	467/QĐ-UBND ngày 16/8/2018; 518/QĐ-UBND ngày 7/9/2018;	1.000,000	1.000,000				58,6		58,6		58,6	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT
11	Đường quy hoạch khu dân cư Tê dân phố 10 (trường phổ thông dân tộc nội trú cũ) thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	671/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.600,000	1.600,000				96,6		96,6		96,6	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT
12	Nâng cấp, mở rộng đường 17/3 đoạn cuối đường đối đến đường Tránh Đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	676/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.390,000	7.390,000				237,2		237,2		237,2	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT
13	Đường Quy hoạch số 3, số 4 thuộc quy hoạch khu dân cư tại Công viên Bầu Ngựa thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	451/QĐ-UBND ngày 13/6/2017	4.182,600	4.182,600				728,6		728,6		728,6	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT
14	Đường Sư Vạn Hạnh đoạn đường 17/3 đến Lê Lợi thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2020-2022	614/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	7.915,000	7.915,000				1.905,1		1.905,1		1.905,1	2020-2022	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT
15	Đường Hồ Xuân Hương đoạn đường 17/3 đến Hai Bà Trưng thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	635/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.905,000	4.905,000				250,3		250,3		250,3	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT
16	Đường Hoàng Hoa Thám đoạn Lê Lợi đến Đường Tránh Đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	656/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.000,000	5.000,000				250,4		250,4		250,4	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT
17	Đường gom Hùng Vương hai bên đoạn Phía đông từ Trường Chinh đến hết đường đối; Phía tây từ Km1+100 (đối diện siêu thị Vĩnh Tin) đến hết đường đối thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2020	647/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	9.990,000	9.990,000				561,3		561,3		561,3	2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT
18	Đường Hoàng Hoa Thám (Mở rộng lòng đường, thoát nước via hệ từ QL25- đường Lê Lợi) thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê - Hàng mục Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	thị trấn Chư Sê	2018	834a /QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2.200,000	2.200,000				36,5		36,5		36,5	2018	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT	Trong đó:											
19	Đường Nguyễn Thái Học (Đoạn từ Quang Trung đến Nguyễn Chí Thanh), thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê -Hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	Thị trấn Chư Sê	2018-2020	814/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.279,000	1.279,000				102,9		102,9		102,9	2018-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT
(2)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành giai đoạn 2021-2025						4.265,0					4.265,0					
1	Xây dựng đảo giao thông ngã 3 Chèo Reo thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2020-2021	645/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	5.265,0	5.265,0	4.265,0					4.265,0			2020-2021	BQL dự án ĐTXD huyện	
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025						12.500,0	-	-			12.500,0	-	-			
1	Mở rộng đường liên xã đoạn từ Ia Glai đi xã Ia Hlốp, huyện Chư Sê	Xã Ia Glai	2022-2023	85/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	6.500,0	6.500,0	6.500,0					6.500,0			2023-2024	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Đường gom từ bến xe mới đến đường láng nhựa (bên cạnh công ty Bông), xã Ia Blang, huyện Chư Sê	Xã Ia Pal	2025	83/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	6.000,0	6.000,0	6.000,0					6.000,0			2025	BQL dự án ĐTXD huyện	
IV.5	Lĩnh vực Hạ tầng, kỹ thuật						47.690,0	-	1.580,0	769,4	25.576,6	22.882,8	-	1.772,8			
(1)	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2020						1.580,0	-	1.580,0	769,4	576,6	1.772,8	-	1.772,8			
a	Điều chỉnh giảm						1.580,0	-	1.580,0	-	576,6	1.003,4	-	1.003,4			
1	Bến xe huyện Chư Sê	xã Ia Blang	2019-2020	706/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.000,0	5.000,0	1.580,0		1.580,0		576,6	1.003,4		1.003,4	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Thanh toán dự án hoàn thành còn thừa vốn
b	Điều chỉnh tăng						-	-	-	769,4	-	769,4	-	769,4			
1	Xây mới công Ia Blin, xã Ia H'Lốp	xã Ia H'Lốp	2019-2020	655/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,000	3.000,000				112,3		112,3		112,3	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT
2	Xây mới công Ia Hlốp, xã Ia H'Lốp	xã Ia H'Lốp	2019-2020	655/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.000,000	4.000,000				476,9		476,9		476,9	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT
3	Đường điện chiếu sáng công cộng huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	679/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.540,000	4.540,000				180,2		180,2		180,2	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025						46.110,0	-	-	-	25.000,0	21.110,0	-	-			
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Nguyễn Tri Phương -Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm (cũ)	Thị trấn Chư Sê	2021	85/QĐ-UBND ngày 10/5/2021	3.765,0	3.765,0	3.765,0					3.765,0			2021-2022	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
2	Tháo dỡ các hạng mục trường THPT Nguyễn Bình Khiêm (cũ), thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2021	94/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	1.145,0	1.145,0	1.145,0					1.145,0			2021-2022	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
3	Nghĩa trang nhân dân huyện Chư Sê	Xã Ia Glai	2021	87/QĐ-UBND ngày 12/4/2021	4.000,0	4.000,0	4.000,0					4.000,0			2021	Ban quản lý CT&T&VSM	
4	Biểu tượng ngã ba Chèo Reo huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2022-2024	111/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	25.000,0	25.000,0	25.000,0				25.000,0	-				BQL dự án ĐTXD huyện	Cắt giảm dự án không triển khai thực hiện

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
				Số quyết định; ngày, tháng	TMBT	Trong đó:											
5	Cổng Ia Pét I, xã Bờ Ngoong, huyện Chư Sê	Xã Bờ Ngoong	2022	96/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	5.000,0	2.500,0	2.500,0					2.500,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện	Huy động đóng góp 2.500 triệu đồng; Điều chỉnh thời gian thực hiện
6	Công viên Phạm Văn Đồng, thị trấn Chư Sê-Hang mục: Sân lễ hội, đài nước, hệ thống tưới, hồ sinh thái, cây xanh, cỏ các loại; Bổ sung điện chiếu sáng, điện trang trí, hạng mục phụ	Thị trấn Chư sê	2023	98/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	5.700,0	5.700,0	5.700,0					5.700,0			2023	Ban quản lý CTĐT&VSMT	
7	Thoát nước chống ngập úng trên các tuyến đường nội thị, thị trấn Chư Sê-Hang mục: Công dọc D100, mương xây đá chề	Thị trấn Chư Sê	2024	99/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	4.000,0	4.000,0	4.000,0					4.000,0			2024	BQL dự án ĐTXD huyện	
IV.6	Lĩnh vực Quản lý Nhà nước				-	-	2.500,0	-	-	1.748,0	-	4.248,0	-	1.748,0			
(1)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025						2.500,0	-	-			2.500,0	-	-			
1	Nhà làm việc UBND xã Ia H'Lép, huyện Chư Sê	Xã Ia Hlốp	2024	72/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	2.500,0	2.500,0	2.500,0					2.500,0			2024	BQL dự án ĐTXD huyện	
(2)	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2020						-	-	-	1.748,0	-	1.748,0	-	1.748,0			
a	Điều chỉnh tăng						-	-	-	1.748,0	-	1.748,0	-	1.748,0			
1	Hội trường UBND xã Ia Pal, huyện Chư Sê	Xã Ia Pal	2019-2020	704/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.500,000	1.500,000				221,1		221,1		221,1	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT
2	Nhà một cửa và phòng họp UBND thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	707/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.100,000	3.100,000				94,2		94,2		94,2	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT
3	Cải tạo, Sửa chữa Trung tâm bồi dưỡng Chính Trị huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	708/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.500,000	9.500,000				1.432,6		1.432,6		1.432,6	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thanh toán dự án HT
IV.7	Lĩnh vực Quy hoạch						7.176,6	-	-	-	4.976,6	2.200,0	-	-			
(1)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025						7.176,6	-	-	-	4.976,6	2.200,0	-	-			
1	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Chư Sê	Huyện Chư Sê	2021	65/QĐ-UBND ngày 12/4/2021	2.200,0	2.200,0	2.200,0					2.200,0			2021	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
2	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Chư Sê đến năm 2040	Huyện Chư Sê	2021-2022		3.709,9	2.500,0	2.500,0				2.500,0	-				Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
3	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Bờ Ngoong đến năm 2035	Xã Bờ Ngoong	2021-2022		1.543,5	1.543,5	1.543,5				1.543,5					Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
4	Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư thôn Hồ nước, thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2022		933,2	933,2	933,2				933,2					Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
IV.8	Lĩnh vực Văn hóa-Thông Tin				-	-	1.575,0	-	-	349,3	-	1.924,3	-	349,3			
(1)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025						1.575,0	-	-			1.575,0	-	-			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
				Số quyết định; ngày	TMDT	Trong đó:											
1	Nhà văn hóa thôn 1,2,3, xã Ia HLốp	Xã Ia H Lốp	2021	99/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	1.500,0	1.275,0	1.275,0					1.275,0			2021	UBND xã Ia HLốp	Nhân dân đóng góp 225 triệu đồng
2	Nhà văn hóa TDP 6, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2021	100/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	600,0	300,0	300,0					300,0			2021	UBND thị trấn	Ngân sách thị trấn 100 triệu đồng+Huy động NDDG: 200 triệu đồng
(2)	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2020						-	-	-	349,3	-	349,3	-	349,3			
a	Điều chỉnh tăng						-	-	-	349,3	-	349,3	-	349,3			
1	Nhà văn hóa xã H'Bông, huyện Chư Sê	xã H'Bông	2019-2020	684/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.500,000	1.500,000				209,6		209,6		209,6	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí; Thanh toán dự án HT
2	Sân vận động xã BarMaih	xã BarMaih	2019-2020	697/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,000	400,000				61,3		61,3		61,3	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí; Thanh toán dự án HT
3	Sân vận động xã Ia Hiốp	xã Ia Hiốp	2019-2020	701/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,000	400,000				19,1		19,1		19,1	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí; Thanh toán dự án HT
4	Sân vận động xã Ia Blang	xã Ia Blang	2019-2020	697a/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,000	400,000				59,3		59,3		59,3	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí; Thanh toán dự án HT
B	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN ĐẦU TƯ						250.000,0	33.044,8	-	30.619,4	55.439,1	225.180,3	-	5.421,6			
1	Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và các chi phí khác, trong đó:						21.058,0	-	-	-	-	21.058,0	-	-			
1	Bồi thường, hỗ trợ xây dựng công trình: Kè chống sạt lở trung tâm hành chính huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	thị trấn Chư Sê	2021	08/QĐ-UBND ngày 24/3/2021	7.955,0	7.955,0	7.955,0					7.955,0			2021	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất và giao đất cho BCH quân sự huyện Chư Sê quản lý sử dụng vào mục đích quốc phòng	Xã Chư Pong	2021	QĐ 35/QĐ-UBND ngày 23/4/2021	1.103,1	1.103,1	1.103,1					1.103,1			2021	Ban chỉ huy Quân sự huyện	
3	Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và các chi phí khác		2021-2025				12.000,0					12.000,0			2021-2025		
II	Trích nộp 10% về ngân sách tỉnh thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính cấp tỉnh		2021-2025				23.800,0					23.800,0					
III	Trích nộp quỹ phát triển đất của tỉnh		2022-2025				31.555,2				5.275,1	26.280,1					Năm 2021 huy thu NS; Sử dụng để bổ trí dự án thiếu vốn; Bổ sung nhiệm vụ chi
IV	Trả ứng quỹ đất tỉnh						33.044,8	33.044,8	-	-	33.044,8	-	-	-			
a	Điều chỉnh giảm						33.044,8	33.044,8	-	-	33.044,8	-	-	-			
1	Đường ven hồ TDP8 đoạn Phan Đình Phùng đến đường Cách Mạng tuyến dọc hai bên bờ suối Nhánh phía Tây thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	656/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.989,0	6.039,1	5.769,5	5.769,5			5.769,5	-			2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí; Thanh toán dự án HT
2	Đường Quy hoạch D20 (sau trung tâm hành chính) đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	694/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.500,0	4.861,6	4.861,6	4.861,6			4.861,6	-			2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí;

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT	Trong đó:											
3	Nâng cấp mở rộng đường Hai Bà Trưng, đoạn Nguyễn Văn Trỗi-Hoàng Hoa Thám thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	813/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	8.000,0	5.651,4	5.290,6	5.290,6			5.290,6	-			2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí;
4	San nền khu trung tâm hành chính huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	698/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.000,0	6.388,1	5.835,9	5.835,9			5.835,9	-			2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí;
5	Đường khu tái định cư khu hành chính phía đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	50/QĐ-UBND ngày 7/9/2018	8.147,0	7.191,8	5.605,5	5.605,5			5.605,5	-			2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí;
6	Đường Quy hoạch D25 đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	692/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.000,0	5.681,7	5.681,7	5.681,7			5.681,7	-			2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí;
V	Phân bổ chi tiết dự án						140.542,0	-	-	5.421,6	17.119,2	128.844,4	-	5.421,6			
V.1	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp						51.742,0	-	-	681,5	8.319,2	44.104,3	-	681,5			
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành giai đoạn 2021-2025						35.942,0	-	-	-	8.319,2	27.622,8	-	-			
1	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm, thị trấn Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2020-2021	574/QĐ-UBND ngày 17/10/2019	90.000,0	90.000,0	35.942,0				8.319,2	27.622,8			2020-2022	BQL dự án ĐTXD huyện	Hết thu ngân sách; Điều chỉnh thời gian thực hiện
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025						15.800,0	-	-			15.800,0	-	-			
1	Trường PTDTBT TH Lê Lợi, xã Ayun-Hang mục: Phòng bộ môn	Xã Ayun	2024	65/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	3.800,0	3.800,0	3.800,0					3.800,0			2024	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong, xã Ia Hlốp-Hang mục: Xây mới 06 phòng tại khu trung tâm, khu vệ sinh, hạng mục phụ	xã Ia Hlốp	2025	64/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	6.000,0	6.000,0	6.000,0					6.000,0			2025	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Trường Mẫu giáo 20/10, xã Ia Glai-Hang mục: Nhà hiệu bộ, nhà học 04 phòng và các hạng mục phụ	xã Ia Glai	2025	68/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	6.000,0	6.000,0	6.000,0					6.000,0			2025	BQL dự án ĐTXD huyện	
(3)	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng						-	-	-	681,5	-	681,5	-	681,5			
a	Điều chỉnh tăng						-	-	-	681,5	-	681,5	-	681,5			
1	Trường TH Phạm Hồng Thái xã Ia Pal, huyện Chư Sê	Xã Al Bá	2019-2020	404/QĐ-UBND ngày 20/7/2018	1.600,000	1.600,000				41,2		41,2		41,2	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
2	Trường PTDT Nội trú (giai đoạn 1)	xã Ia Pal	2019-2020	76/QĐ-UBND ngày 02/3/2018	9.873,900	9.873,900				116,1		116,1		116,1	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
3	Trường THCS Dân tộc nội trú huyện Chư Sê (giai đoạn 2)	xã Ia Pal	2019-2020	591/QĐ-UBND ngày 04/10/2018	9.990,000	9.990,000				118,1		118,1		118,1	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
4	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ xã Bô Ngoang huyện Chư Sê	xã Bô Ngoang	2019-2020	517/QĐ-UBND ngày 07/9/2018	5.100,000	5.100,000				177,4		177,4		177,4	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
5	Trường tiểu học Phan Đình Phùng, xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê	xã Ia Tiêm	2020	636/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	800,000	800,000				66,8		66,8		66,8	2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
				Số quyết định; ngày	TMBT	Trong đó:											
6	Trường tiểu học Lê Quý Đôn thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	685/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.650,000	3.650,000				300,5		300,5		300,5	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
7	Trường TH Tôn Đức Thắng, xã Ia Blang	xã Ia Blang	2020	637/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	800,000	800,000				79,2		79,2		79,2	2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
8	Trường tiểu học Lê Văn Tám, xã Bờ Ngoong, huyện Chư Sê	xã Bờ Ngoong	2020	635/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	800,000	800,000				82,7		82,7		82,7	2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
V.2	Lĩnh vực Giáo dục						8.800,0	-	-	3.176,1	8.800,0	3.176,1	-	3.176,1			
(1)	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025						8.800,0	-	-	-	8.800,0	-	-	-			
1	Sửa chữa, nâng cấp đường từ xã Bờ Ngoong đi xã Đun huyện Chư Sê (thuộc tuyến đường liên huyện Pleiku - Dak Đoa - Chư Sê)	Bờ Ngoong đi xã Đun	2020-2022	72/QĐ-UBND ngày 06/4/2020;	30.000,0	8.800,0	8.800,0				8.800,0	-				BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
(2)	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng						-	-	-	3.176,1	-	3.176,1	-	3.176,1			
a	Điều chỉnh tăng						-	-	-	3.176,1	-	3.176,1	-	3.176,1			
1	Đường Trần Nhật Duật thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	651/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.000,000	2.000,000				68,0		68,0		68,0	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
2	Đường quy hoạch khu B thôn Nông Trường xã Ia Glai, huyện Chư Sê	xã Ia Glai	2019-2020	478/QĐ-UBND ngày 22/8/2018; 522/QĐ-UBND ngày 7/9/2018;	2.500,000	2.500,000				51,6		51,6		51,6	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
3	Đường quy hoạch khu trung tâm xã Ia Pal, huyện Chư Sê	xã Ia Pal	2019-2020	465/QĐ-UBND ngày 16/8/2018; 519/QĐ-UBND ngày 7/9/2018	8.480,537	8.480,537				162,6		162,6		162,6	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
4	Đường Quy hoạch số 3, số 4 thuộc quy hoạch khu dân cư tại Công viên Bàu Ngựa thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	451/QĐ-UBND ngày 13/6/2017	4.182,600	4.182,600				88,7		88,7		88,7	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
5	Nâng cấp, mở rộng đường 17/3 đoạn cuối đường nối đến đường Tránh Đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	676/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.390,000	7.390,000				138,6		138,6		138,6	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
6	Đường quy hoạch thôn Hồ Nước đoạn QL 14 dẫn đường Tránh Đông thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	653/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.500,000	6.500,000				513,9		513,9		513,9	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
7	Đường nội thị thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	646/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.292,748	6.292,748				367,9		367,9		367,9	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
8	Đường Âu Cơ đoạn Hùng Vương – Đình Tiên Hoàng thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	638/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,000	3.000,000				265,4		265,4		265,4	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
9	Đường Võ Thị Sáu (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường 17/3) thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	645/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.000,000	6.000,000				338,0		338,0		338,0	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
				Số quyết định; nếu tháng	TMDT	Trong đó:											
10	Đường giao thông khu dân cư thôn Ia Ring xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê	xã Ia Tiêm	2020	607/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.815,972	2.815,972				307,1		307,1		307,1	2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
12	Đường Su Vạn Hạnh đoạn đường 17/3 đến Lê Lợi thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2020-2021	614/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	7.915,000	7.915,000				573,9		573,9		573,9	2020-2021	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
V.3	Lĩnh vực Quản lý Nhà nước						80.000,0	-	-	78,9	-	80.078,9	-	78,9			
(1)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025						80.000,0	-	-			80.000,0	-	-			
1	Trụ sở HĐND-UBND huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2023-2025	104/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	80.000,0	80.000,0	80.000,0					80.000,0			2024-2025	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
(2)	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng									78,9	-	78,9	-	78,9			
a	Điều chỉnh tăng									78,9	-	78,9	-	78,9			
1	Nhà một cửa và phòng họp UBND thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	707/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.100,000	3.100,000				78,9		78,9		78,9	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn bố trí
V.4	Lĩnh vực Văn hóa-Thông Tin									226,6	-	226,6	-	226,6			
(1)	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng									226,6	-	226,6	-	226,6			
a	Điều chỉnh tăng									226,6	-	226,6	-	226,6			
1	Bể bơi công viên Bàu Ngựa thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2018	345a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	6.000,000	6.000,000				96,5		96,5		96,5	2018	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn bố trí
2	Sân vận động xã Bờ Ngoong	xã Bờ Ngoong	2019-2020	700/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,000	400,000				42,0		42,0		42,0	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn bố trí
3	Sân vận động xã HBông	xã HBông	2019-2020	702/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,000	400,000				39,4		39,4		39,4	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn bố trí
4	Sân vận động xã ayun	xã Ayun	2019-2020	699/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,000	400,000				48,6		48,6		48,6	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn bố trí
V.5	Lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản									1.007,6	-	1.007,6	-	1.007,6			
(1)	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng									1.007,6	-	1.007,6	-	1.007,6			
a	Điều chỉnh tăng									1.007,6	-	1.007,6	-	1.007,6			
1	Sửa chữa nâng cấp kênh mương thủy lợi đập Kjai, xã Kông Htok	xã Kông Htok	2019-2020	649/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.500,000	3.500,000				141,2		141,2		141,2	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn bố trí
2	Sửa chữa nâng cấp kênh mương thủy lợi làng Pàng Rôh, xã Al Bả	xã Al Bả	2019-2020	648/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.000,000	2.000,000				146,6		146,6		146,6	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn bố trí
3	Sửa chữa nâng cấp kênh mương làng Hồ Lang - Hồ Bua, xã Chư Pong	xã Chư Pong	2019-2020	647/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.900,000	1.900,000				73,1		73,1		73,1	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn bố trí
4	Sửa chữa nâng cấp đập Kte, xã H'Bông	xã H'Bông	2020	611/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.000,000	2.000,000				241,8		241,8		241,8	2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn bố trí
5	Kênh mương thủy lợi Khu vực cánh đồng Làng Tel đến đập tràn Làng Á, xã Ia HLốp	xã Ia HLốp	2020	610/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.000,000	2.000,000				237,6		237,6		237,6	2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn bố trí
6	Sửa chữa kênh mương làng Tàng, xã Kông Htok	xã Kông Htok	2020	609/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.500,000	1.500,000				167,3		167,3		167,3	2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn bố trí
V.6	Hạ tầng-Kỹ thuật								10	250,9	-	250,9	-	250,9			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
				Số quyết định; ngày, tháng	TMDT	Trong đó:											
(1)	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng									250,9	-	250,9	-	250,9			
a	Điều chỉnh tăng									250,9	-	250,9	-	250,9			
1	Đường điện chiếu sáng công cộng huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	679/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.540,000	4.540,000			86,2		86,2		86,2	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn bổ trí	
2	Công viên Phạm Văn Đồng – Hàng mục: Hoàn thiện đường dạo bộ; hệ thống thoát nước; san nền, trồng cây.	Thị trấn Chư Sê	29/3/2019 27/12/2019	632/QĐ-UBND 30/10/2018; 451/QĐ-UBND ngày 28/8/2019	4.366,813	4.366,813			97,6		97,6		97,6	29/3/2019 27/12/2019	BQL CTĐT&VSMT	Điều chỉnh nguồn bổ trí	
3	Xây mới cổng Ia Blin, xã Ia HLốp	xã Ia HLốp	2019-2020	655/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,000	3.000,000			67,1		67,1		67,1	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn bổ trí	
VI	Nợ 30% quỹ đất tỉnh						-	-	-	21.597,8	-	21.597,8	-	-			Điều chỉnh nguồn bổ trí
a	Điều chỉnh tăng; Điều chỉnh bổ sung						-	-	-	21.597,8	-	21.597,8	-	-			
1	Nợ 30% quỹ đất tỉnh theo biên bản kiểm toán		2021				-			12.760,0		12.760,0		2022			Điều chỉnh nguồn bổ trí
2	Nợ trích 30% quỹ đất năm 2020						-			8.837,786		8.837,786		2022			Danh mục bổ sung mới vào KH trung hạn
VII	Ủy thác về ngân hàng chính sách xã hội theo chỉ thị 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư TW đáng									3.600,0		3.600,0		2023-2025	Ngân hàng chính sách huyện	Danh mục bổ sung mới vào KH trung hạn	
C	NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC						819.475,7	65.397,1	33.921,6	55.340,0	94.059,1	780.756,7	114.272,6	10.388,7			
C.1	TĂNG THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT						811.232,0	65.397,1	25.677,9	55.041,2	93.760,2	772.513,0	114.272,6	2.443,8			
I	Dự phòng						416.021,8				55.041,2	360.980,6					Bổ trí dự án do hụt thu
II	Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và các chi phí khác						29.332,0					29.332,0					
III	Quỹ đất tỉnh						78.157,1	65.397,1	-	33.044,8	12.760,0	98.441,9	98.441,9	-			
III.1	Trích 30% nợ quỹ đất tỉnh theo biên bản kiểm toán						12.760,0				12.760,0	-					Điều chỉnh nguồn bổ trí
III.2	Bổ trí hoàn ứng Quỹ đất tỉnh						65.397,1	65.397,1	-	33.044,8	-	98.441,9	98.441,9	-			
a	Điều chỉnh giảm						65.397,1	65.397,1	-	-	-	65.397,1	65.397,1	-			
1	Dự án bồi thường, hỗ trợ, GPMB để xây dựng công trình Khu đô thị mới phía đông thị trấn Chư Sê (mở rộng trung tâm hành chính mới của huyện Chư Sê).	Thị trấn Chư sê	2018	02/QĐ-UBND ngày 06/02/2017	15.548,0	15.548,0	15.548,0	15.548,0				15.548,0	15.548,0		2018	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Đường Quy hoạch D22 đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	693/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.500,0	5.376,7	5.376,7	5.376,7				5.376,7	5.376,7		2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Đường Quy hoạch D23 đoạn từ đường QH N15 đến đường QH N16, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	696/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.300,0	1.427,7	1.427,7	1.427,7				1.427,7	1.427,7		2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Đường Quy hoạch N15 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	695/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.300,0	2.402,3	2.402,3	2.402,3				2.402,3	2.402,3		2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	
5	Đường Quy hoạch N16 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2019-2020	688/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.200,0	2.351,5	2.351,5	2.351,5				2.351,5	2.351,5		2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
				Số quyết định; ngày tháng năm	TMDT	Trong đó:										
6	Đường Quy hoạch N17 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	630/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.100,0	2.228,8	2.228,8	2.228,8			2.228,8	2.228,8		2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	
7	Đường ven hồ TDP8 đoạn Phan Đình Phùng đến đường Cách Mạng tuyến dọc hai bên bờ suối Nhánh phía đông thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	674/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.989,0	8.685,4	8.685,4	8.685,4			8.685,4	8.685,4		2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	
8	Đường Quy hoạch N18 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	689/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,0	1.951,0	1.951,0	1.951,0			1.951,0	1.951,0		2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	
9	Đường quy hoạch từ khu hành chính phía Đông đến đường Tránh Đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	657/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.100,0	980,1	980,1	980,1			980,1	980,1		2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	
10	Đường Quy hoạch N10 đoạn từ đường QH D25 đến đường Tránh Đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	691/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.990,0	8.830,9	8.830,9	8.830,9			8.830,9	8.830,9		2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	
11	Bồi thường, hỗ trợ, GPMB dự án: Khu dân cư xã Dun và xã Ia Pal	Xã Dun	2020-2021	21/QĐ-UBND ngày 5/7/2020; 23/QĐ-UBND ngày 5/7/2020	13.158,8	8.997,9	8.997,9	8.997,9			8.997,9	8.997,9		2020-2021	BQL dự án ĐTXD huyện	
12	Khu trung tâm hành chính mới (Đường Phan Đình Phùng kéo dài đến đường liên xã xã Dun)	Thị trấn Chư Sê	2020-2021	32/QĐ-UBND ngày 4/8/2020	14.195,5	6.616,8	6.616,8	6.616,8			6.616,8	6.616,8		2020-2021	BQL dự án ĐTXD huyện	
b	Điều chỉnh tăng						-	-	-	33.044,8	-	33.044,8	33.044,8	-		
1	Đường ven hồ TDP8 đoạn Phan Đình Phùng đến đường Cách Mạng tuyến dọc hai bên bờ suối Nhánh phía Tây thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	656/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.989,0	6.039,1			5.769,5		5.769,5	5.769,5		2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí; Thanh toán dự án HT
2	Đường Quy hoạch D20 (sau trung tâm hành chính) đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	694/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.500,0	4.861,6			4.861,6		4.861,6	4.861,6		2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí;
3	Nâng cấp mở rộng đường Hai Bà Trưng, đoạn Nguyễn Văn Trỗi-Hoàng Hoa Thám thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	813/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	8.000,0	5.651,4			5.290,6		5.290,6	5.290,6		2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí;
4	San nền khu trung tâm hành chính huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	698/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.000,0	6.388,1			5.835,9		5.835,9	5.835,9		2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí;
5	Đường khu tái định cư khu hành chính phía đông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	50/QĐ-UBND ngày 7/9/2018	8.147,0	7.191,8			5.605,5		5.605,5	5.605,5		2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí;
6	Đường Quy hoạch D25 đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	692/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.000,0	5.681,7			5.681,7		5.681,7	5.681,7		2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí;
IV	Phân bổ chi tiết dự án				-		287.721,1	-	25.677,9	21.996,4	25.959,0	283.758,5	15.830,7	2.443,8		
IV.1	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2020						25.677,9	-	25.677,9	-	23.253,6	2.424,3	-	2.443,8		
a	Điều chỉnh giảm						25.677,9	-	25.677,9	-	23.253,6	2.424,3	-	2.443,8		
1	Đường Nguyễn Đình Chiểu, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2018	827/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	4.500,0	4.500,0	69,8	69,8	69,8		69,8	-	-	2018	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án HT không còn nhu cầu sử dụng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh	
				Số quyết định; ngày tháng	TMDT	Trong đó:											
2	Bể bơi công viên Bàu Ngựa thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2018	845a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	6.000,0	6.000,0	96,5		96,5		96,5	-		-	2018	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí;
3	Đường Hoàng Hoa Thám (Mở rộng lòng đường, thoát nước vỉa hè từ QL25- đường Lê Lợi) thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê - Hạng mục Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	thị trấn Chư Sê	2018	834a /QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2.200,0	2.200,0	46,4		46,4		46,4	-		-	2018	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí;
4	Đường Lê Quý Đôn thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê (Đường điện)	thị trấn Chư Sê	2019-2020	660/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.000,0	1.000,0	19,5		19,5		19,5	-		19,5	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Hết nhiệm vụ chi
5	Nâng cấp mở rộng đường Hùng Vương thuộc phía Tây đoạn từ Quang Trung đến Km1+100 (đối diện siêu thị Vĩnh Tín), thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	475/QĐ-UBND ngày 22/8/2018; 558/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	9.990,0	9.990,0	222,8		222,8		222,8	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Hết nhiệm vụ chi
6	Nâng cấp mở rộng đường Hùng Vương thuộc phía Đông đoạn từ Cách Mạng đến đường Trường Chinh, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	477/QĐ-UBND ngày 22/8/2018; 559/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	9.990,0	9.990,0	730,6		730,6		730,6	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí;
7	Đường Hùng Vương đoạn từ công chầu Phía Nam đến đèn xanh đèn đỏ thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	476/QĐ-UBND ngày 22/8/2018; 560/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	5.320,0	5.320,0	713,1		713,1		713,1	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí;
8	Đường Hồ Xuân Hương đoạn đường 17/3 đến Hai Bà Trưng thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	635/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.905,0	4.905,0	452,0		452,0		452,0	-			2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí;
9	Đường Âu Cơ đoạn Hùng Vương – Đình Tiên Hoàng thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	638/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,0	3.000,0	1.079,5		1.079,5		1.079,5	-			2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí;
10	Đường Trường Chinh đoạn Nguyễn Chí Thanh - Trần Khánh Dư thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	650/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.672,0	5.672,0	574,6		574,6		574,6	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
11	Đường nội thị thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	646/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.292,7	6.292,7	1.690,0		1.690,0		1.690,0	-			2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HBND			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMTD	Trong đó:											
12	Đường quy hoạch thôn Hồ Nước đoạn QL 14 đến đường Tránh Đổng thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	653/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.500,0	6.500,0	2.462,5		2.462,5		2.462,5	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
13	Đường Hoàng Hoa Thám đoạn Lê Lợi đến Đường Tránh Đổng, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	656/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.000,0	5.000,0	297,9		297,9		297,9	-			2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
14	Đường Võ Thị Sáu (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường 17/3) thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	645/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.000,0	6.000,0	1.008,4		1.008,4		1.008,4	-			2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
15	Đường Trần Nhật Duật thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	651/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.000,0	2.000,0	147,1		147,1		147,1	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
16	Đường vào khu nghĩa trang nhân dân huyện Chư Sê	xã Ia H'Lốp	2019-2020	595/QĐ-UBND ngày 8/10/2018	3.700,0	3.700,0	429,8		429,8		429,8	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
17	Đường quy hoạch khu A thôn Nông Trường xã Ia Glai, huyện Chư Sê	xã Ia Glai	2019-2020	466/QĐ-UBND ngày 16/8/2018	1.000,0	1.000,0	21,8		21,8		21,8	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
18	Đường quy hoạch khu B thôn Nông Trường xã Ia Glai, huyện Chư Sê	xã Ia Glai	2019-2020	478/QĐ-UBND ngày 22/8/2018; 522/QĐ-UBND ngày 7/9/2018;	2.500,0	2.500,0	104,9		104,9		104,9	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
19	Đường quy hoạch khu dân cư làng Pang xã Ia Glai, huyện Chư Sê	xã Ia Glai	2019-2020	467/QĐ-UBND ngày 16/8/2018; 518/QĐ-UBND ngày 7/9/2018;	1.000,0	1.000,0	58,6		58,6		58,6	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
20	Đường quy hoạch khu dân cư Tổ dân phố 10 (trường phổ thông dân tộc nội trú cũ) thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	671/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.600,0	1.600,0	135,5		135,5		135,5	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
21	Nâng cấp, mở rộng đường 17/3 đoạn cuối đường đối diện đường Tránh Đổng, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	676/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.390,0	7.390,0	560,7		560,7		560,7	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
22	Đường quy hoạch khu trung tâm xã Ia Pal, huyện Chư Sê	xã Ia Pal	2019-2020	465/QĐ-UBND ngày 16/8/2018; 519/QĐ-UBND ngày 7/9/2018	8.480,5	8.480,5	162,6		162,6		162,6	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
23	Đường Nguyễn Thái Học (Đoạn từ Quang Trung đến Nguyễn Chí Thanh), thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê -Hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	Thị trấn Chư Sê	2018-2020	814/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.279,0	1.279,0	135,5		135,5		135,5	-		-	2018-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
24	Đường Quy hoạch số 3, số 4 thuộc quy hoạch khu dân cư tại Công viên Bàu Ngựa thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	451/QĐ-UBND ngày 13/6/2017	4.182,6	4.182,6	975,1		975,1		975,1	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
25	Đường giao thông khu dân cư thôn Ia Rìng xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê	xã Ia Tiêm	2020	607/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.816,0	2.816,0	380,3		380,3		380,3	-		-	2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh	
				Số quyết định; ngày, tháng	TMDT	Trong đó:											
26	Đường quy hoạch, thoát nước, cây xanh khu dân cư xã Ia Pal, huyện Chư Sê	xã Ia Pal	2019-2020	672/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	800,0	800,0	14,1		14,1		14,1	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí
27	Đường điện đường quy hoạch khu dân cư Tổ dân phố 10 (trường phổ thông dân tộc nội trú cũ) thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2020	659/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	230,0	230,0	28,7		28,7		28,7	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí
28	Đường điện đường quy hoạch khu trung tâm xã Ia Pal	xã Ia Pal	2019-2020	662/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	860,0	860,0	14,9		14,9		14,9	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí
29	Đường điện đường quy hoạch Khu A thôn Nông trường, xã Ia Glai huyện Chư Sê	xã Ia Glai	2019-2020	658/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	496,0	496,0	23,0		23,0		23,0	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí
30	Đường điện chiếu sáng công cộng huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	679/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.540,0	4.540,0	375,7		375,7		375,7	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí
31	Đường điện đường quy hoạch khu B thôn Nông Trường xã Ia Glai, huyện Chư Sê	xã Ia Glai	2019-2020	686/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.200,0	1.200,0	23,8		23,8		23,8	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí
32	Đường gom Hùng Vương hai bên đoạn Phía đông từ Trường Chinh đến hết đường đối; Phía tây từ Km1+100 (đổi điện siêu thị Vinh Tín) đến hết đường đối thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2020	647/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	9.990,0	9.990,0	811,0		811,0		811,0	-		-	2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí
33	Trường tiểu học Nguyễn Tất Thành thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	670/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.500,0	2.500,0	57,8		57,8		57,8	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Hết nhiệm vụ chi
34	Trường mẫu giáo Hoa Phượng xã H'Bông, huyện Chư Sê	Xã Bar Mãnh	2019-2020	669/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.800,0	2.800,0	73,0		73,0		73,0	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Hết nhiệm vụ chi
35	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi, xã Ia Glai, huyện Chư Sê	Xã H'Bông	2019-2020	683/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.000,0	5.000,0	115,7		115,7		115,7	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Hết nhiệm vụ chi
36	Trường THCS Trần Hưng Đạo, xã Ai Bà, huyện Chư Sê	Xã Ia Glai	2019-2020	640/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,0	3.000,0	73,9		73,9		73,9	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Hết nhiệm vụ chi
37	Trường TH Phạm Hồng Thái xã Ia Pal, huyện Chư Sê	Xã Ai Bà	2019-2020	404/QĐ-UBND ngày 20/7/2018	1.600,0	1.600,0	81,0		81,0		81,0	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí
38	Trường tiểu học Trần Quốc Toản xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê	Xã Ia Tiêm	2019-2020	678/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,0	3.000,0	87,3		87,3		87,3	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Bổ trí 541 triệu đồng từ nguồn kết dư ngân sách
39	Trường PTDT Nội trú (giai đoạn 1)	xã Ia Pal	2019-2020	76/QĐ-UBND ngày 02/3/2018	9.873,9	9.873,9	361,6		361,6		361,6	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí
40	Trường THCS Dân tộc nội trú huyện Chư Sê (giai đoạn 2)	xã Ia Pal	2019-2020	591/QĐ-UBND ngày 04/10/2018	9.990,0	9.990,0	366,1		366,1		366,1	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí
41	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ xã Bờ Ngoong huyện Chư Sê	xã Bờ Ngoong	2019-2020	517/QĐ-UBND ngày 07/9/2018	5.100,0	5.100,0	191,5		191,5		191,5	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí
42	Trường tiểu học Lê Quý Đôn thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	685/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.650,0	3.650,0	394,6		394,6		394,6	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND				Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
				Số quyết định; ngày, tháng	TMBT	Trong đó:												
43	Trường tiểu học Phan Đình Phùng, xã Ia Tiem, huyện Chư Sê	xã Ia Tiem	2020	636/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	800,0	800,0	94,7		94,7		94,7	-		-	2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Hết nhiệm vụ chi	
44	Trường TH Tôn Đức Thắng, xã Ia Blang	xã Ia Blang	2020	637/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	800,0	800,0	106,8		106,8		106,8	-		-	2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Hết nhiệm vụ chi	
45	Trường tiểu học Trần Quốc Toản, xã Ia Tiem, huyện Chư Sê	Xã Ia Tiem	2020	638/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	800,0	800,0	27,4		27,4		27,4	-		-	2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Hết nhiệm vụ chi	
46	Trường tiểu học Lê Văn Tám, xã Bờ Ngoong, huyện Chư Sê	xã Bờ Ngoong	2020	635/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	800,0	800,0	106,1		106,1		106,1	-		-	2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí	
47	Xây mới cổng Ia Blin, xã Ia H'Lốp	xã Ia H'Lốp	2019-2020	655/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,0	3.000,0	207,9		207,9		207,9	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí	
48	Xây mới cổng Ia Hiốp, xã Ia H'Lốp	xã Ia H'Lốp	2019-2020	655/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.000,0	4.000,0	514,9		514,9		514,9	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí	
49	Nhà văn hóa xã H'Bông, huyện Chư Sê	xã H'Bông	2019-2020	684/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.500,0	1.500,0	228,6		228,6		228,6	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí	
50	Nhà văn hóa xã Ia Blang, huyện Chư Sê	Ia Blang	2019-2020	703/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.500,0	1.500,0	25,6		25,6		25,6	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí	
51	Sân vận động xã BarMailh	xã BarMailh	2019-2020	697/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,0	400,0	65,3		65,3		65,3	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí	
52	Sân vận động xã Ia Blang	xã Ia Blang	2019-2020	697a/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,0	400,0	60,3		60,3		60,3	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí	
53	Sân vận động xã Bờ Ngoong	xã Bờ Ngoong	2019-2020	700/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,0	400,0	43,1		43,1		43,1	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí	
54	Sân vận động xã Ia Hiốp	xã Ia Hiốp	2019-2020	701/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,0	400,0	60,4		60,4		60,4	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí	
55	Sân vận động xã HBông	xã HBông	2019-2020	702/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,0	400,0	40,5		40,5		40,5	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí	
56	Sân vận động xã ayun	xã Ayun	2019-2020	699/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	400,0	400,0	50,5		50,5		50,5	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí	
57	Hội trường UBND xã Ia Pal, huyện Chư Sê	Xã Ia Pal	2019-2020	704/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.500,0	1.500,0	228,2		228,2		228,2	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí	
58	Nhà một cửa và phòng họp UBND thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	707/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.100,0	3.100,0	173,2		173,2		173,2	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí	
59	Cải tạo, Sửa chữa Trung tâm bồi dưỡng Chính Trị huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	708/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.500,0	9.500,0	1.683,2		1.683,2		1.683,2	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí	
60	Bến xe huyện Chư Sê	xã Ia Blang	2019-2020	706/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.000,0	5.000,0	143,4		143,4		143,4	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành thôn vốn	
61	Sửa chữa nâng cấp kênh mương thủy lợi đập Kjai, xã Kống Htok	xã Kống Htok	2019-2020	649/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	350,0	350,0	235,9		235,9		235,9	-		-	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bổ trí	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh	
				Số quyết định; ngày, tháng	TMDT	Trong đó:											
62	Sửa chữa nâng cấp kênh mương thủy lợi làng Páng Rôh, xã Ai Bà	xã Ai Bà	2019-2020	648/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.000,0	2.000,0	200,4		200,4		200,4	-			2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
63	Sửa chữa nâng cấp kênh mương làng Hố Lang - Hố Bua, xã Chư Pông	xã Chư Pông	2019-2020	647/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.900,0	1.900,0	384,6		384,6		384,6	-			2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
64	Hệ thống kênh nhánh thủy lợi PleiKeo, xã Ayun	xã Ayun	2019-2020	677/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.900,0	9.900,0	1.699,6		1.699,6		1.699,6	-			2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
65	Trường tiểu học Hùng Vương thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2020	641/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	8.500,0	8.500,0	246,4		246,4		246,4	-			2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
66	Trồng cây xanh đường Hai Bà Trưng đoạn Nguyễn Văn Trỗi - Hoàng Hoa Thám thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê - Hàng mục: Cây xanh	Thị trấn Chư sê	2020	617/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	360,0	360,0	12,3		12,3		12,3	-			2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Hết nhiệm vụ chi
67	Trồng cây xanh đường Võ Thị Sáu đoạn Trảnh Đông đến Quang Trung thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê - Hàng mục: Hồ trồng cây, cây xanh	Thị trấn Chư sê	2020	648/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.620,0	2.620,0	49,8		49,8		49,8	-			2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Hết nhiệm vụ chi
68	Sân chùa nâng cấp đập Kte, xã H'Bông	xã H'Bông	2020	611/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.000,0	2.000,0	297,0		297,0		297,0	-			2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
69	Kênh mương thủy lợi Khu vực cánh đồng Láng Tel đến đập tràn Láng Á, xã Ia H'Lốp	xã Ia H'Lốp	2020	610/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.000,0	2.000,0	292,3		292,3		292,3	-			2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
70	Sân chùa kênh mương làng Tăng, xã Kông Htok	xã Kông Htok	2020	609/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.500,0	1.500,0	208,7		208,7		208,7	-			2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
71	Sân chùa nâng cấp kênh thủy lợi Ia Pét, xã Ayun	xã Ayun	2020	612/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.500,0	1.500,0	471,3		471,3		471,3			471,3	2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
72	Kiên cố hoá kênh mương thủy lợi Ia Grit xã Dun, huyện Chư Sê	xã Dun	2020	608/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3.000,0	3.000,0	1.953,0		1.953,0		1.953,0			1.953,0	2020	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
73	Công viên Phạm Văn Đồng - Hàng mục: Hoàn thiện đường dạo bộ; hệ thống thoát nước; san nền, trồng cây.	Thị trấn Chư Sê	29/3/2019 27/12/2019	632/QĐ-UBND 30/10/2018; 451/QĐ-UBND ngày 28/8/2019	4.366,8	4.366,8	97,6		97,6		97,6	-		-	29/3/2019 27/12/2019	BQL CTĐT&VSMT	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
IV.2	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn 2021-2025						20.199,2	-	-	17.019,8	2.705,4	34.513,5	15.830,7	-			
a	Điều chỉnh tăng, điều chỉnh giảm						20.199,2	-	-	17.019,8	2.705,4	34.513,5	15.830,7	-			
1	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm, thị trấn Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2020-2021	574/QĐ-UBND ngày 17/10/2019	90.000,0	90.000,0	8.484,0		7.346,7			15.830,7	15.830,7		2020-2022	BQL dự án ĐTXD huyện	Đã bố trí KH 2021 tiền sử dụng đất 35.942 triệu đồng
2	Thoát nước chống ngập úng khu dân cư TDP 2+12+14, thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2021	673/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.210,0	3.210,0	1.726,9					1.726,9			2019-2021	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Trường THCS Kpà Klong, xã Ia Ko, huyện Chư Sê	xã Ia Ko	2019-2021	682/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.000,0	5.000,0	2.050,8					2.050,8			2019-2021	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT	Trong đó:											
4	Trường THCS Kpá Klong, xã Ia Ko Nhà hiệu bộ;	xã Ia Ko	2019-2021	681/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.213,0	3.213,0	833,2				68,2	765,0			2019-2021	BQL dự án ĐTXD huyện	
5	Trường MG 1/6, xã Kông Htok	Kông Htok	2019-2021	705/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.877,0	3.877,0	1.289,1				157,8	1.131,3			2019-2021	BQL dự án ĐTXD huyện	
6	Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn Wuu đến cuối đường thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2021	612/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	7.063,0	7.063,0	1.335,7			873,1		2.208,8			2019-2021	BQL dự án ĐTXD huyện	
7	Đường Sư Vạn Hạnh đoạn đường 17/3 đến Lê Lợi thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	thị trấn Chư Sê	2019-2021	614/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	7.915,0	7.915,0	2.479,5				2.479,5	-				BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án hoàn thành; Điều chỉnh nguồn vốn bố trí
8	Đường điện chiếu sáng nội thị Chư Sê - Hàng mục; Đường quy hoạch D25; N10; Đường Ven hồ nhánh phía tây; Đường quanh Hồ Nước trung tâm Hành chính; Đường Võ Thị Sáu (đoạn đường Tránh Đông - 17/3, QL 14- Quang Trung).	Thị trấn Chư sê	2020-2021	631/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	5.000,0	5.000,0	2.000,0					2.000,0			2020-2021	BQL dự án ĐTXD huyện	Dự án đã có VB cắt giảm Khối lượng, không triển khai thực hiện
9	Sửa chữa, nâng cấp đường từ xã Bô Ngoong đi xã Dun huyện Chư Sê (thuộc tuyến đường liên huyện Pleiku - Dak Đoa - Chư Sê)	Bô Ngoong đi xã Dun	2020-2022	72/QĐ-UBND ngày 06/4/2020;	30.000,0	8.800,0				8.800,0		8.800,0			2020-2022	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí;
IV.3	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025						241.844,0	-	-	4.976,6	-	246.820,6	-	-			
(1)	Lĩnh vực Giao thông						56.200,0	-	-			56.200,0	-	-			
1	Đường quy hoạch khu dân cư thôn 1, xã Ia Pal, huyện Chư Sê	xã Ia Pal	2022	81/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	6.000,0	6.000,0	6.000,0					6.000,0			2022	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
2	Đường quy hoạch khu dân cư thôn 3 và thôn 5 xã Ia Pal, huyện Chư Sê	xã Ia Pal	2022	92/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	8.000,0	8.000,0	8.000,0					8.000,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
3	Đường quy hoạch QH D1, D2, D3, D4 khu dân cư thôn Queng Mep xã Dun	xã Dun	2022	88/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	4.000,0	4.000,0	4.000,0					4.000,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
4	Đường quy hoạch QH D5, D6, D7,D8, D9 khu dân cư thôn Queng Mep xã Dun	xã Dun	2022	89/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	6.500,0	6.500,0	6.500,0					6.500,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
5	Đường quy hoạch D10, D11, D12, D13, D14 khu dân cư thôn Queng Mep xã Dun	xã Dun	2022	90/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	7.500,0	7.500,0	7.500,0					7.500,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
6	Đường quy hoạch tổ dân phố 12 thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2022	91/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	5.000,0	5.000,0	5.000,0					5.000,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
7	Đường bên cạnh Công ty TNHH MTV Cao Su Chư Sê thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2022	82/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	3.000,0	3.000,0	3.000,0					3.000,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
8	Đường Nguyễn Viết Xuân(đoạn Hùng Vương đến Đình Tiên Hoàng) thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2022	87/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	2.400,0	2.400,0	2.400,0					2.400,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
9	Đường Ngô Thời Nhậm (đoạn Hùng Vương đến Đình Tiên Hoàng), thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2022	86/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	2.400,0	2.400,0	2.400,0					2.400,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
10	Đường Võ Trung Thành đoạn Hùng Vương - Đình Tiên Hoàng	Thị trấn Chư sê	2022	78/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	2.400,0	2.400,0	2.400,0					2.400,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND				Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT	Trong đó:													
11	Đường Hàm Nghi (đoạn từ Hùng Vương đến Trần Khánh Dư), thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2022	84/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	4.500,0	4.500,0	4.500,0						4.500,0				2023	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
12	Đường Trần Bình Trọng (đoạn từ Hùng Vương đến đường Tránh Đông), thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	2022	93/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	4.500,0	4.500,0	4.500,0						4.500,0				2023	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
(2)	Lĩnh vực Hạ tầng, kỹ thuật						12.644,0	-	-				12.644,0	-	-				
1	Đường điện quy hoạch khu dân cư thôn 1,3,5 xã Ia Pal, huyện Chư Sê	Xã Ia Pal	2022	102/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	2.000,0	2.000,0	2.000,0						2.000,0				2023	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
	Đường điện quy hoạch khu dân cư Ia Răng, xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê	Xã Ia Tiêm	2022	100/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	1.500,0	1.500,0	1.500,0						1.500,0				2023	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
	Đường điện quy hoạch khu dân cư thôn Queng Mếp, xã Dun, huyện Chư Sê	Xã Dun	2022	101/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	1.500,0	1.500,0	1.500,0						1.500,0				2023	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
4	Nghĩa trang nhân dân Chư Sê	Xã Ia Glai - Chư Sê - Gia Lai	2022	109/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	6.144,0	6.144,0	6.144,0						6.144,0				2023	Ban quản lý CTĐT&VSMT	Điều chỉnh thời gian thực hiện
5	Cầu dân sinh xã Ia Glai	Xã Ia Glai	2022	95/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	1.500,0	1.500,0	1.500,0						1.500,0				2023	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
(3)	Lĩnh vực Nông nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản						14.500,0	-	-				14.500,0	-	-				
1	Thủy lợi đập dâng Ia Grom, xã Dun, huyện Chư Sê	Xã Dun	2023	79/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	8.000,0	8.000,0	8.000,0						8.000,0				2023	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Sửa chữa kênh thủy lợi xã Ia Blang, huyện Chư Sê	Xã Ia Blang	2023	77/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	4.000,0	4.000,0	4.000,0						4.000,0				2023	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Kiến cố kênh thủy lợi đập Tai Glai, xã Ia Ko, huyện Chư Sê	Xã Ia Ko	2023	80/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	2.500,0	2.500,0	2.500,0						2.500,0				2023	BQL dự án ĐTXD huyện	
(4)	Lĩnh vực Quản lý Nhà nước						130.000,0	-	-				130.000,0	-	-				
1	Trụ sở huyện Ủy và nhà làm việc các đoàn thể huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2023-2024	94/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	80.000,0	80.000,0	80.000,0						80.000,0				2024-2025	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
				Số quyết định; ngày tháng	TMBT	Trong đó:											
2	Hội trường trung tâm hành chính huyện	Thị trấn Chư Sê	2023-2024	112/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	50.000,0	50.000,0	50.000,0					50.000,0			2024-2025	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
(5)	Lĩnh vực Văn hóa-Thông Tin						8.500,0	-	-			8.500,0	-	-			
1	Nhà văn hóa xã Bar Măih, huyện Chư Sê	Xã Bar Măih	2023	105/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	1.700,0	1.700,0	1.700,0					1.700,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Nhà văn hóa xã Bờ Ngoong, huyện Chư Sê	Xã Bờ Ngoong	2023	106/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	1.700,0	1.700,0	1.700,0					1.700,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Nhà văn hóa xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê	Xã Ia Tiêm	2023	103/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	1.700,0	1.700,0	1.700,0					1.700,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Nhà văn hóa xã Ia Bă, huyện Chư Sê	Xã Ia Bă	2023	110/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	1.700,0	1.700,0	1.700,0					1.700,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện	
5	Nhà văn hóa xã Ia Ko, huyện Chư Sê	xã Ia Ko	2023	107/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	1.700,0	1.700,0	1.700,0					1.700,0			2023	BQL dự án ĐTXD huyện	
(6)	Khu công nghiệp và khu kinh tế						20.000,0	-	-			20.000,0	-	-			
1	Hạ tầng cụm công nghiệp huyện Chư Sê	Chư Sê	2022-2023	97/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	20.000	20.000	20.000,0					20.000,0			2024-2025	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh thời gian thực hiện
(7)	Quy Hoạch						-	-	-	4.976,6	-	4.976,6	-	-			
(1)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025							-	-	4.976,6	-	4.976,6	-	-			
1	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Chư Sê đến năm 2040	Huyện Chư Sê	2021-2022		3.709,9	2.500,0				2.500,0		2.500,0			2022-2023	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thời gian thực hiện
2	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Bờ Ngoong đến năm 2035	Xã Bờ Ngoong	2021-2022		1.543,5	1.543,5				1.543,5		1.543,5			2022-2023	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thời gian thực hiện
3	Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư thôn Hồ nước, thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2022		933,2	933,2				933,2		933,2			2022-2023	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí; Thời gian thực hiện
C.2	KẾT DƯ NGÂN SÁCH						8.243,8	-	8.243,8	298,8	298,8	8.243,8	-	7.944,9			
I	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp						8.243,8	-	8.243,8	298,8	298,8	8.243,8	-	7.944,9			
I.1	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2020						8.243,8	-	8.243,8	-	298,8	7.944,9	-	7.944,9			
a	Điều chỉnh giảm						8.243,8	-	8.243,8	-	298,8	7.944,9	-	7.944,9			
1	Trường tiểu học Nguyễn Tất Thành thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2019-2020	670/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.500,0	2.500,0	425,6		425,6			425,6		425,6	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Trường tiểu học Kim Đồng xã Bar Măih, huyện Chư Sê	Xã Bar Măih	2019-2020	641/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.500,0	5.500,0	673,4		673,4			673,4		673,4	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Trường mẫu giáo Hoa Phượng xã H'Bông, huyện Chư Sê	Xã H'Bông	2019-2020	669/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.800,0	2.800,0	283,7		283,7			283,7		283,7	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi, xã Ia Glai, huyện Chư Sê	Xã Ia Glai	2019-2020	683/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.000,0	5.000,0	370,3		370,3			370,3		370,3	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	
5	Trường THCS Trần Hưng Đạo, xã Al Bă, huyện Chư Sê	Xã Al Bă	2019-2020	640/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,0	3.000,0	1.099,8		1.099,8			1.099,8		1.099,8	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện theo Nghị quyết Nghị quyết 116/NQ-HĐND			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
				Số quyết định; ngày tháng	TMDT	Trong đó:											
6	Trường tiểu học Trần Quốc Toản xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê	Xã Ia Tiêm	2019-2020	678/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000,0	3.000,0	540,5		540,5		218,6	321,9		321,9	2019-2020	BQL dự án ĐTXD huyện	
7	Trường tiểu học Hùng Vương thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	2020	641/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	8.500,0	8.500,0	4.079,0		4.079,0		80,2	3.998,8		3.998,8	2020	BQL dự án ĐTXD huyện	
8	Trường tiểu học Trần Quốc Toản, xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê	Xã Ia Tiêm	2020	638/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	800,0	800,0	771,5		771,5			771,5		771,5	2020	BQL dự án ĐTXD huyện	
1.2	Dự án chuyển tiếp hoàn thành giai đoạn 2021-2025						-	-	-	298,8	-	298,8	-	-			
	Điều chỉnh tăng						-	-	-	298,8	-	298,8	-	-			
3	Trường THCS Kpã Klong, xã Ia Ko, huyện Chư Sê	xã Ia Ko	2020-2021	682/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.000,0	5.000,0				298,8		298,8			2019-2021	BQL dự án ĐTXD huyện	Điều chỉnh nguồn vốn bố trí

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chư Sê, ngày tháng 12 năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung một số dự án, nhiệm vụ chi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện đầu tư

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày /12/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện-xã cho thời kỳ 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết 116/NQ-HĐND ngày 23/8/2021 của HĐND huyện Chư Sê về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND huyện Chư Sê, về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện đầu tư;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /12/2021 của UBND huyện Chư Sê về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số dự án, nhiệm vụ chi, giãn tiến độ thực hiện dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện đầu tư; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp thứ Tư -HĐND huyện khóa X.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số dự án, nhiệm vụ chi, giãn tiến độ thực hiện dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện đầu tư, cụ thể như sau:

I. Ngân sách tỉnh phân cấp:

1. Điều chỉnh tăng dự phòng trung hạn 2021-2025: Số vốn tăng 10.200,0 triệu đồng

2. Điều chỉnh vốn bố trí dự án:

- Điều chỉnh giảm: 30.553,2 triệu đồng/02 dự án+ 03 nhiệm vụ quy hoạch
- Điều chỉnh tăng: 20.353,3 triệu đồng/35 dự án.

Lý do: Dự án hoàn thành thừa vốn; Dự án không triển khai đầu tư; Dự án triển khai, đã có khối lượng nhưng thiếu vốn, cần bổ sung để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, thiếu vốn do hụt thu ngân sách.

II. Tiền sử dụng đất:

1. Trích nộp quỹ phát triển đất của tỉnh: Điều chỉnh giảm 5.271,5 triệu đồng.

2. Trả ứng quỹ đất tỉnh: Điều chỉnh giảm vốn 06 dự án, với số vốn giảm: 33.044,8 triệu đồng.

3. Điều chỉnh vốn bố trí dự án:

- Điều chỉnh giảm: 17.119,2 triệu đồng/02 dự án.
- Điều chỉnh tăng: 5.421.6 triệu đồng/34 dự án

4. Điều chỉnh tăng, bổ sung một số nhiệm vụ chi quỹ phát triển đất tỉnh:

- Nợ 30% quỹ đất tỉnh theo biên bản kiểm toán: Điều chỉnh tăng 12.760 triệu đồng

- Bổ sung vào danh mục trung hạn 2021-2025: Nợ trích 30% quỹ đất năm 2020 bố trí 8.837,786 triệu đồng.

5. Bổ sung nhiệm vụ: Ủy thác về ngân hàng chính sách xã hội theo chỉ thị 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư TW đảng, bố trí 3.600,0 triệu đồng.

Lý do: Hụt thu ngân sách.

III. Nguồn vốn hợp pháp khác

III.1. Tăng thu tiền sử dụng đất:

1. Dự phòng: Điều chỉnh giảm 55.041,2 triệu đồng

2. Quỹ đất tỉnh:

- Điều chỉnh giảm: Trích nợ 30% quỹ đất tỉnh theo biên bản kiểm toán, số vốn giảm là 12.760 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng: Tăng 06 dự án hoàn ứng Quỹ đất tỉnh, với số vốn tăng 33.044,8 triệu đồng

3. Điều chỉnh chi tiết dự án:

- Điều chỉnh giảm: 25.959,0 triệu đồng/73 dự án.
- Điều chỉnh tăng: 21.996,4 triệu đồng/03 dự án+03 nhiệm vụ quy hoạch

Lý do: Hụt thu ngân sách; Thực hiện sắp xếp bố trí lại nguồn vốn bố trí cho dự án.

III.2. Kết dư ngân sách năm 2020

- Điều chỉnh giảm: 298,8 triệu đồng/02 dự án

- Điều chỉnh tăng: 298,8 triệu đồng/02 dự án.

Lý do: Dự án hoàn thành còn thừa vốn, bố trí cho dự án có nhu cầu đẩy nhanh tiến độ.

(Có biểu 01,phụ lục 01 chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao UBND huyện Chư Sê tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Chư Sê Khóa X-Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- TT. Huyện Ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- BTT. UBMTTQ huyện;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Phòng, Ban thuộc huyện;
- TT. HĐND-UBND-UBMTTQ các xã, thị trấn;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, HĐ.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Hà